

CHÍNH SÁCH XÃ HỘI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN LIÊN XÔ TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY*

Phó tiến sĩ TÔ DUY HỢP

Sách do Viện sĩ thông tấn Liên Xô E. M. Chekharin, tiến sĩ triết học S. I. Popov cùng tiến sĩ triết học M. P. Shendrink đồng chủ biên, 12 chuyên gia tham gia tập thể tác giả, phân công nhau viết 10 chương với 2 phần dẫn luận và kết luận.

Đầu đề các chương như sau:

C1) – Chính sách xã hội của Đảng Cộng sản Liên Xô – phương tiện mạnh mẽ để tăng tốc phát triển đất nước; C2) – Tăng tốc tiến bộ khoa học – kỹ thuật và phát triển xã hội của xã hội; C3) – Nâng cao phúc lợi nhân dân – nhiệm vụ then chốt của chính sách xã hội của Đảng Cộng sản Liên Xô; C4) – Những khía cạnh xã hội của lao động trong điều kiện hoàn thiện chủ nghĩa xã hội; C5) – Hệ thống dịch vụ xã hội – nhân tố quan trọng của việc hoàn thiện xã hội xã hội chủ nghĩa; C6) – Chủ nghĩa xã hội – công bằng xã hội; C7) – Điều chỉnh các quan hệ xã hội – nhiệm vụ chính trị của Đảng cộng sản Liên Xô; C8) – Chính sách xã hội với tính cách là phương tiện nâng cao tính tích cực chính trị - xã hội của quần chúng; C9) – Chính sách xã hội và sự hình thành con người mới; C10) – Chính sách xã hội và tập thể lao động.

Mục đích của sách này là tiếp tục thuyết minh, bảo vệ và phát triển hệ quan điểm về chính sách xã hội của Đảng cộng sản Liên Xô và của Nhà nước Xô viết đã được thông báo qua tại Đại hội lần thứ XXVII của Đảng.

Báo cáo chính trị của Ủy ban trung ương Đảng cộng sản tại Đại hội XXVII của Đảng xác định “lĩnh vực xã hội, bao trùm lợi ích của các giai cấp và các nhóm xã hội, các dân tộc và bộ tộc, các quan hệ của xã hội và cá nhân, các điều kiện lao động, sức khỏe và sinh hoạt. *Chính trong lĩnh vực này các kết quả hoạt động kinh tế gắn liền với lợi ích sống còn của người lao động được thực hiện mục tiêu cao cả của chủ nghĩa xã hội được biểu lộ chính ở đây, thể hiện rộng rãi nhất và rõ rệt nhất bản chất nhân đạo của chế độ xã hội chủ nghĩa, sự khác biệt về chất của nó với chủ nghĩa tư bản*¹.

Trên cơ sở nghị quyết Đại hội XXVII, bản sửa đổi mới cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên Xô đề ra *những nhiệm vụ chủ yếu* trong chính sách xã hội của Đảng như sau:

* Social naja Politika KP SS na Soremennom etape – B V. Arkhioov, Z. A. Berbeshkina V. I. Goluber v.v... Chủ biên: E. M. Chekharin. S. I. Popov, M. P. Shendrik. Nhà xuất bản Tư tưởng, M. 1988. tr. 303.

1. Văn kiện Đại hội XXVII Đảng cộng sản Liên Xô, M. 1986. tr. 44 (chữ Nga).

Thực hiện ngày càng đầy đủ hơn nguyên tắc công bằng xã hội trong mọi lĩnh vực các quan hệ xã hội.

- Làm cho các giai cấp, các nhóm và tầng lớp xã hội xích lại gần nhau, khắc phục những khác biệt cơ bản giữa lao động trí óc và lao động chân tay, giữa thành thị và nông thôn.

- Hoàn thiện các quan hệ dân tộc, củng cố tình hữu nghị anh em giữa các dân tộc trên đất nước¹.

Tập thể tác giả của sách này tập trung phân tích thực chất của chính sách xã hội, vai trò của nó trong việc tăng tốc phát triển kinh tế - kỹ thuật, sự hoàn thiện các quan hệ xã hội – giai cấp, dân tộc, chính trị, tinh thần và những quan hệ xã hội khác (tr. 6).

Trên bình diện lý luận khoa học chung cần làm rõ thêm nguồn gốc và thực chất của chính sách xã hội. “Chính sách xã hội có thể được định nghĩa như bộ phận hợp thành tổng thể chính sách của những giai cấp nhất định, thể hiện trong ý thức chính trị, cương lĩnh xã hội và thực tiễn xã hội của Đảng phái chính trị, Nhà nước và của các yếu tố khác trong hệ thống chính trị của xã hội, điều chỉnh các quan hệ xã hội phù hợp với lợi ích của những giai cấp ấy” (tr. 11). Một cách tương ứng, “chính sách xã hội xã hội chủ nghĩa – đó là bộ phận thành tổng thể chính sách của giai cấp công nhân, thể hiện trong ý thức chính trị mácxít – lêninnit, cương lĩnh xã hội và hoạt động thực tiễn của Đảng cộng sản Liên Xô, Nhà nước xã hội chủ nghĩa, của toàn bộ hệ thống chính trị của xã hội xã hội chủ nghĩa, điều chỉnh các quan hệ xã hội phù hợp lợi ích của giai cấp công nhân, quần chúng lao động rộng rãi xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản” (tr. 11).

Như vậy, trong nội hàm của khái niệm chính sách xã hội phải bao gồm những thành tố sau đây: mối liên hệ giữa chính sách xã hội với tổng thể chính sách, đặc biệt là mối liên hệ mật thiết giữa chính sách của Đảng và Nhà nước; những yếu tố cấu trúc của hệ thống chính sách; lợi ích giai cấp của chính sách xã hội; chủ thể đề ra chính sách và đối tượng của chính sách; đặc thù của chính sách xã hội (tr. 9).

Xét về nguồn gốc thì chính sách xã hội là hiện tượng *thứ cấp* V. I. Lê-nin đã từng khẳng định rằng “chính trị là biểu hiện tập trung của kinh tế”². Vận dụng nguyên tắc chung này vào lĩnh vực chính sách xã hội, điều đó có nghĩa là: 1) loại hình, tính chất, nội dung của chính sách xã hội bị quy định bởi loại hình quan hệ sản xuất; 2) Nội dung của chính sách xã hội thể hiện lợi ích kinh tế của các giai cấp thống trị; 3) Kinh tế bao giờ cũng là cơ sở vật chất quyết định mọi nhiệm vụ xã hội. Mọi chương trình xã hội đều không có giá trị nếu không được bảo đảm về mặt kinh tế (tr. 11 – 12).

Đương nhiên chính sách xã hội có tính độc lập tương đối, trước hết do tính độc lập tương đối của các quan hệ xã hội quyết định. Trong chính sách xã hội thể hiện mâu thuẫn giữa các quan hệ kinh tế và quan hệ xã hội, chúng tương tác với nhau, lúc này thì thúc đẩy nhau, lúc khác thì lại kìm hãm lẫn nhau (tr. 12).

1. Cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên Xô sửa đổi mới, tr. 37 (chữ Nga).

2. V. I. Lênin – Toàn tập. T 42, tr. 278 (chữ Nga).

Đại hội XXVII của Đảng cộng sản Liên Xô quan tâm đặc biệt tới các nhân tố xã hội có tác dụng tăng tốc sự phát triển của xã hội Xô viết. Có nhiều lý do buộc Đảng cộng sản Liên Xô phải hoàn thiện hệ thống chính sách xã hội của Đảng và Nhà nước.

1) Lĩnh vực xã hội: là nơi thể hiện những thành quả của hoạt động kinh tế, bởi vì nền kinh tế xã hội chủ nghĩa tồn tại rút cuộc là nhằm thỏa mãn nhu cầu của con người trong mọi lĩnh vực sinh sống, các thành quả của hoạt động kinh tế không thể thực hiện lĩnh vực xã hội (tr.).

2) Các quá trình xã hội mang bản chất cách mạng và nhân đạo của chủ nghĩa xã hội dưới hình thức đầy đủ nhất. Sứ mệnh của chủ nghĩa xã hội là tất cả vì con người, cho sự phát triển hài hòa và toàn diện của con người.

3) Thiếu chính sách xã hội tích cực thì không thể bảo đảm việc nâng cao vai trò nhân tố con người và do đó cũng không thể giải quyết thành công những nhiệm vụ tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội;

4) Trong hoạt động thực tiễn của tổ chức Đảng và Nhà nước đã có sự buông lỏng, không quan tâm đúng mức các vấn đề xã hội trong sản xuất, sinh hoạt, giải trí là giảm nhiệt tình của người lao động, suy yếu về mặt kỷ luật lao động cũng như nhiều hiện tượng tiêu cực khác.

Hội nghị Trung ương 1/1987 nói rõ thêm rằng tuy trong mấy thập kỷ vừa qua một số vấn đề xã hội được giải quyết tốt, như vấn đề bảo đảm việc làm cho người lao động, vấn đề bảo trợ, bảo hiểm xã hội... nhưng nhiều tiềm năng của chủ nghĩa xã hội trong việc hoàn thiện điều kiện ở, cung cấp lương thực, thực phẩm, tổ chức giao thông vận tải, dịch vụ y tế, giáo dục và đào tạo, cung cấp hàng hóa tiêu dùng rộng rãi với chất lượng cao v.v... vẫn chưa được khai thác đầy đủ. Nguyên tắc phân phối theo lao động thường xuyên bị vi phạm, không kiên quyết đấu tranh chống lại thu nhập phi lao động, chính sách khuyến khích vật chất và tinh thần không nhất quán... Tất cả những thiếu sót, sai lầm đó dẫn đến tâm lý ỷ lại, và khuyến khích trường tâm lý quân chủ nghĩa (tr. 13 – 14).

Nguyên nhân chủ yếu của những thiếu sót, sai lầm trong lĩnh vực xã hội không chỉ là do hậu quả của đường lối phát triển kinh tế theo bề rộng mà còn do sự đánh giá không đúng mức và kịp thời những vấn đề chín muồi của sự phát triển xã hội. Khuynh hướng tư duy kỹ trị bộc lộ ngày càng rõ rệt, thể hiện trong nguyên tắc phần còn dư khi duyệt chi phí cho việc phát triển lĩnh vực văn hóa – xã hội, sự trì trệ của lĩnh vực này đã trở thành lực cản kìm hãm nghiêm trọng quá trình phát triển kinh tế. Ngoài ra còn do sự vi phạm những nguyên tắc công bằng xã hội chủ nghĩa trong trả công lao động đối với nhiều nhóm xã hội – nghề nghiệp xa rời luật pháp xã hội chủ nghĩa, xa rời những nguyên tắc leninist về tuyển lựa, đề bạt cán bộ v.v... (tr. 14).

Những chủ trương, chính sách xã hội do Đại hội XXVII đề ra chính là nhằm khắc phục những thiếu sót, sai lầm trong lĩnh vực xã hội Xô viết.

Việc giải quyết những nhiệm vụ chủ yếu trong chính sách xã hội đã được ghi rõ trong bản sửa đổi mới Cương lĩnh của Đảng cộng sản Liên Xô nhằm bảo đảm: 1) đạt tới mục tiêu tối cao của chính sách xã hội do Đảng cộng sản Liên Xô đề ra là *xây dựng nhân cách tự do, phát triển hài hòa và toàn diện*, 2) làm sâu sắc thêm sự bình đẳng xã hội, 3) hình thành xã hội thuần nhất về mặt xã hội khi xây dựng thành công chủ nghĩa cộng sản đầy đủ (tr. 16 – 17).

Không thể thực hiện thành công chính sách xã hội mới nêu trên, nếu không biết kết hợp chính sách xã hội với các chính sách khác, đặc biệt với chính sách kinh tế

Công cuộc cải tổ nền kinh tế Xô viết, đang tạo ra những điều kiện căn bản để đưa nền lương thực quốc dân lên trình độ mới về chất. Nhờ đó bảo đảm cơ sở vật chất vững chắc, rộng lớn hơn trước để thực hiện các chương trình chính sách xã hội. Sự phát triển toàn diện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa đang tạo ra những điều kiện chính trị cần thiết cho việc tích cực hóa nhân tố con người – Đó là mục tiêu và phương tiện của sự thực hiện chính sách xã hội. Đường lối dứt khoát của Đảng dành ưu tiên cho sự phát triển lĩnh vực xã hội, tiến hành cải tổ căn bản về chất các quan hệ và hoạt động xã hội, giải quyết dứt điểm những vấn đề xã hội đã chín muồi. Sự kiểm tra, kiểm soát hàng ngày công cuộc cải tổ toàn diện và sâu sắc xã hội Xô viết, thực hiện các kế hoạch đề ra thu hút quần chúng nhân dân rộng lớn vào quá trình cải tổ cách mạng này – Đó là sự bảo đảm chắc chắn cho các kế hoạch phát triển xã hội được thực hiện thành công (tr 301 – 302).

Từ trước đến nay đã có nhiều công trình nghiên cứu khoa học xã hội nhằm hoàn thiện chính sách xã hội của Đảng cộng sản Liên Xô và Nhà nước Xô viết. Trung tâm chú ý của khoa học xã hội Liên Xô ngày nay là việc nghiên cứu sâu sắc và toàn diện những vấn đề sau đây: 1) Những khía cạnh xã hội của cách mạng khoa học – kỹ thuật; 2) Sự phát triển của các quan hệ lao động, phân phối trong điều kiện cải tổ; 3) Hình thành và thực hiện những nhu cầu hợp lý của con người; 4) Những vấn đề về công bằng xã hội, nhu cầu và lợi ích xã hội; 5) Tích cực hóa nhân tố con người; 6) Sự xích lại gần nhau các giai cấp, các nhóm xã hội, các dân tộc và bộ tộc; 7) Làm sâu sắc thêm sự bình đẳng xã hội và sự thuần nhất xã hội (tr 302).

Trong sách này, tập thể tác giả Xô viết tập hợp, tổng hợp được nhiều số liệu thống kê xã hội, bao gồm cả các số liệu điều tra xã hội học cho phép thấy thực trạng tình hình xã hội cũng như khuynh hướng khả thi của nó.

Những điều chỉnh lớn trong chính sách kinh tế nhằm bảo đảm thực hiện thành công chính sách xã hội và ưu tiên lĩnh vực văn hóa – xã hội. Từ 1922 đến 1982 đường lối ưu tiên sản xuất tư liệu sản xuất (nhóm “A”) đã giữ vị trí áp đảo (tăng 1413 lần) so với sản xuất tư liệu tiêu dùng (nhóm “B”) (chỉ tăng có 158 lần). Sau Đại hội XXVII, trong kế hoạch 5 năm lần thứ 12 nhịp độ sản xuất tư liệu sản xuất (24,3%) sẽ bị giảm tương đối so với nhịp độ tăng sản xuất tư liệu tiêu dùng (27%), thu nhập thực tế của người lao động sẽ tăng lên 14%, chu chuyển hàng hóa bán lẻ sẽ tăng lên 33,4% và quy mô tuyệt đối của quỹ tiêu dùng xã hội sẽ tăng lên 20%.

Trong năm 1987 đã chi 380 tỉ rúp (hơn 20 tỉ rúp so với chi phí năm 1986) để triển khai những chương trình xã hội to lớn như chương trình lương thực thực phẩm, chương trình hàng tiêu dùng và dịch vụ, chương trình xây dựng nhà ở... Trong năm 1987 nhịp độ gia tăng từ cơ bản đến phát triển lĩnh vực xã hội tăng lên gấp 3 lần cao hơn so với nhịp độ chung của kinh tế quốc dân.

Nguyên tắc bình đẳng và công bằng xã hội thu nhập được bảo đảm bằng cách kết hợp 2 nguồn thu nhập: Trả công lao động và quỹ tiêu dùng xã hội, trong đó phần trả công lao động chiếm 2/3 phúc lợi và dịch vụ, đồng thời bảo đảm sự xích gần lại nhau của các nhóm dân cư, nhóm nghề nghiệp v.v... trong xã hội Xô viết. Chẳng hạn, năm 1916 khoảng cách thu nhập thực tế giữa 10% người lao động có thu nhập cao với 10% người lao động có thu nhập thấp nhất là 7,24 lần, đến 1956 giảm xuống còn 4,44 lần, 1966 còn 3,26 lần và đến đầu thập kỷ 80 chỉ còn gần 3 lần. Xu hướng này còn tiếp tục, song không phải trên cơ sở bình quân chủ nghĩa mà là trên cơ sở nâng cao

chất lượng và số lượng lao động, hoàn thiện cơ chế trả công lao động theo nguyên tắc phân phối xã hội chủ nghĩa.

Quỹ tiêu dùng xã hội cũng được chú trọng thích đáng, nhịp độ tăng trưởng cao qua các thập kỷ. Năm 1960, trợ cấp rút ra từ quỹ tiêu dùng xã hội là 127 rúp một đầu người; năm 1985 là 530 rúp đến năm 1990 sẽ đạt 635 rúp.

Trong sách này, các tác giả Xo viết đã đề cập 3 khía cạnh quan trọng của hệ vấn đề chính sách xã hội xã hội chủ nghĩa:

1. Những thành tích cũng như thiếu sót, sai lầm trong chính sách xã hội của Đảng cộng sản Liên Xô và Nhà nước Xô viết.

2. Cơ sở vật chất – kỹ thuật, tiềm lực kinh tế - chính trị của xã hội xã hội chủ nghĩa quyết định căn bản mục tiêu, chỉ tiêu của chính sách xã hội.

3. Tính độc lập tương đối và sự tác động tích cực hay tiêu cực trở lại của chính sách xã hội đến các lĩnh vực kinh tế, chính trị, tinh thần của xã hội.

Không quan tâm đúng mức nhân tố con người trong tổng thể chính sách thì sẽ bị trả giá đắt. Đó là bài học lịch sử trong quá trình đề ra và thực hiện chính sách xã hội ở Liên Xô. bài học thứ 2 là không thể nêu ra khẩu hiệu suông: “tất cả vì con người nhân danh con người”, mà phải có hệ chính sách xã hội cụ thể, thiết thực, được nhân dân đồng tình ủng hộ.

Cho đến nay vẫn còn rất nhiều con số nói lên thực trạng kinh tế - xã hội mà chính sách xã hội của Đảng cộng sản Liên Xô và Nhà nước Xô viết phải tích cực giải quyết, nếu không thì khó lòng phát huy thật sự phân bố con người trong cải tổ chủ nghĩa xã hội hiện thực. Chẳng hạn như tình trạng xuống cấp liên tục tỷ lệ hàng năm của các phần thu nhập quốc dân dành cho tiêu dùng và tích lũy qua các kế hoạch 5 năm : 1966 – 1970: 7,2%; 1971 – 1975: 5,1%; 1976 – 1980: 3,1%; 1981 – 1985: 3,1%; đối với sản phẩm công nghiệp các con số tương ứng là: 8,5%; 7,4%; 4,4%; 3,7%; còn đối với năng suất lao động là: 6,8%; 4,5%; 3,3%; 3,1%.

Cho đến nay 50 triệu người Xô viết vẫn làm lao động thủ công nặng nhọc: gần 1/3 số công nhân trong công nghiệp, hơn 1/2 trong xây dựng và 3/4 trong nông nghiệp. Đối với lao động nữ tỷ lệ lao động thủ công, nặng nhọc trong công nghiệp là 30 – 50%, nhưng trong nông nghiệp là 98%.

Theo dự tính của bản sửa đổi mới cương lĩnh đến năm 2000 mỗi gia đình trong thực tế sẽ có căn hộ riêng hay nhà riêng. Nhưng hiện nay chỉ có 81% gia đình ở thành thị là có căn hộ riêng.

*

* *

Trong cuộc thi đua về kinh tế và lối sống, giữa hai hệ thống thể giới tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa nói chung, thi đua về chính sách xã hội nói riêng hiện nay, Đảng cộng sản Liên Xô và Nhà nước Xô viết đang bị thách thức căng thẳng. Vài con số so sánh:

- Năng suất lao động xã hội:

Trong công nghiệp Liên Xô bằng khoảng 50% công nghiệp Mỹ.

Trong nông nghiệp Liên Xô bằng dưới 20% nông nghiệp Mỹ.

- Thu nhập quốc dân bình quân đầu người/ năm.

Ở Liên Xô dưới 5000 đô la.

Ở Mỹ trên 15.000 đô la.

Chúng tôi rằng nếu cơ sở khoa học – kỹ thuật bị thua kém, tiềm lực kinh tế - chính trị yếu kém thì chính sách xã hội rơi vào tình trạng “lực bất lòng tâm!”, lòng tốt có thể có thừa, song thực tế vẫn không thỏa mãn nhu cầu của nhân dân lao động trong so sánh tương quan giữa 2 chế độ chính trị - xã hội.

Vấn đề chính sách xã hội rõ ràng có 2 mức hay 2 mức độ thỏa mãn:

1. Bảo đảm công bằng xã hội một cách tương đối chừng mực cơ sở vật chất – kinh tế xã hội cho phép.

2. Phát triển mạnh mẽ cơ sở vật chất – kinh tế để nâng cao trình độ công bằng xã hội và chất lượng sống của con người.

Chính sách xã hội của Đảng cộng sản Liên Xô trong giai đoạn hiện nay nhằm đáp ứng cả 2 yêu cầu đó:

1. Điều chỉnh lại các định mức, chỉ tiêu, quan hệ xã hội, chống nhu cầu giả tạo vượt quá mức bảo đảm của nền kinh tế quốc dân, chống tiêu cực xã hội, kích thích nhân tố tích cực của người lao động.

2. Thông qua nhân tố con người, tập trung lực lượng tăng tốc phát triển khoa học – kỹ thuật và kinh tế - xã hội, kỳ vọng đến đầu thế kỷ 21 đạt tới trình độ mới về vật chất của xã hội Xô viết ngang bằng các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật và kinh tế - xã hội hóa cao nhất thế giới. Chỉ có như thế chủ nghĩa xã hội mới thật tức là xã hội chủ nghĩa, chiến thắng chủ nghĩa tư bản trong thi đua kinh tế và lối sống.

Toàn bộ kỳ vọng đó đang ở trong quá trình tổ chức hành động cải tổ chủ nghĩa xã hội hiện thực do Đảng cộng sản Liên Xô lãnh đạo.